

CHỦ ĐIỂM ÔN TẬP VÒNG CHUNG KẾT CẤP QUẬN

Sân chơi “Đấu trường Toán học và Tiếng Anh” quận Ba Đình năm học 2024-2025 cấp Tiểu học

Khối	Môn thi	Nội dung
1	Đấu trường Toán học	Trừ bằng cách đếm lùi Phép trừ trong phạm vi 6 Phép trừ trong phạm vi 10 Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật Khối hộp chữ nhật, khối lập phương Trên - dưới. Phải - trái. Trước - sau. Ở giữa Ôn tập so sánh vị trí, nhiều ít, lớn bé Addition up to 10 Subtraction up to 10 Solid shapes
	Đấu trường Tiếng Anh	Sentence patterns : It's a red pen Phonics: Gg Vocabulary: garden, gate, girl, goat.... Sentence patterns : There's a garden Phonics: Hh Vocabulary: hair, hand, head, horse Sentence patterns : Touch your hair Phonics: Oo Vocabulary: Clocks, locks, mops, pots Sentence patterns : "How many clocks? Two" Nội dung thi có phần nghe
2	Đấu trường Toán học	Tia số. Số liền trước. Số liền sau Giải bài toán có lời văn về số bị trừ-số trừ-hiệu Giải bài toán có lời văn về số hạng-tổng Điểm, đoạn thẳng Đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng. Độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (Các số có chữ số tận cùng là 6,7,8,9 cộng với một số) Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (Các số có chữ số tận cùng là 1,2,3,4,5,6,7,8 trừ đi một số) Bảng nhân 5 Kết hợp phép tính. Lập phép tính đúng (Phép nhân) Các bài toán cấu tạo số Multiply by 2, 5 Addition up to 100 Subtraction up to 100 Straight line, curve line, broken line, three points are collinear The length of line segment, broken line
	Đấu trường Tiếng Anh	Phonics: Jj Vocabulary: juice, jelly, jam Sentence patterns : "Pass me the jam, please. Here you are." Phonics: Vv Vocabulary: village, van, volleyball Sentence patterns : Can you draw a van? Yes, I can. Phonics: Yy Sentence patterns: "What do you want?" Nội dung thi có phần nghe
	Đấu trường Toán học	Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số So sánh số lớn gấp mấy lần số bé Bài toán giải bằng hai bước tính Nâng cao: Bài toán giải bằng hai bước tính (mở rộng) Ôn tập (So sánh số lớn gấp mấy lần số bé) Divide 2-Digit by 1-Digit Divide by 1-Digit

Khối	Môn thi	Nội dung
3	Đầu trường Tiếng Anh	Addition and Subtraction up to 10,000
		Vocabulary: art room, classroom, computer room,
		Phonics: "/pl/: playground, /st/: classroom"
		Structures: May I ...? - Yes, you can.
		Vocabulary: close, come in, go out
		Phonics: "/sp/: speak, /st/: stand"
		Structures: Do you have ...? - Yes, I do.
		Vocabulary: book, eraser, notebook
		Nội dung thi có phần nghe
4	Đầu trường Toán học	Hàng và lớp
		Dãy số tự nhiên
		Giây
		Yến. Tạ. Tấn
		Thế kỉ
		Biểu thức chứa chữ
		Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó
		Phép cộng các số có nhiều chữ số
		Phép trừ các số có nhiều chữ số
		Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân
		Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng
		Nhân với số có một chữ số
		Góc nhọn. Góc tù. Góc bẹt
		Second, century
		Properties of addition
		Properties of multiplication
		Add and subtract whole numbers
		Find the numbers if their sum and difference are given
	Đầu trường Tiếng Anh	Phonetics: mountains, villages
		Structures: What subjects do you have today? - I have ...
		Vocabulary: "art, English,...."
		Phonetics: /s/: Vietnamese, science
		Structures: What's your favourite subject? - It's ...
		Vocabulary: "IT, PE English teacher, painter, maths teacher because, why"
		Phonetics: like, write
		Nội dung thi có phần nghe
5	Đầu trường Toán học	Hình tam giác
		Diện tích hình tam giác
		Hình thang
		Diện tích hình thang
		Chu vi hình tròn
		Hình tròn. Đường tròn
		Diện tích hình tròn
		Triangle and classify triangles
		Perimeter and area of triangles
		Perimeter and area of trapzoids
		Find the numbers if their sum and difference are given
		Find the numbers if their sum (difference) and ratio are given
	Đầu trường Tiếng Anh	Vocabulary: "do projects, play games, read books, ..."
		Word stress: 'solving, 'reading
		Structures: Where are the ...? Whose ... is this?
		Vocabulary: "above, beside, in front of, under,"
		Word stress: a'bove, be'side
		Structures: Were you at the ... yesterday?
		Vocabulary: "aquarium, campsite, funfair, ..."
		Nội dung thi có phần nghe